

Bản án số: 16/2021/HSST
Ngày: 18 – 5 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lâm

Ông Nguyễn Gia Vinh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chạm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Đăng N, sinh năm 1984, tại: BP; HKTT: Thôn TL, xã LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; con ông Đỗ Đăng Nh và bà Đỗ Thị Th; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/12/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Doãn M, sinh năm 1989; trú tại: Thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Điều T, sinh năm 1999; trú tại: Thôn HC, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/12/2020, Đỗ Đăng N đi đến thị trấn TH, huyện BD để xem cây cảnh thì thấy hai đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đang mua bán pháo nổ. Do muốn có pháo nổ để sử dụng trong dịp tết nguyên đán, nên N hỏi đối tượng bán pháo “anh có pháo bán không, bán cho em một ít” thì đối tượng này đồng ý bán. N thỏa thuận mua 25 bệ pháo nổ (pháo hoa) với số tiền 18.700.000 đồng và địa điểm giao nhận pháo; đối tượng này cho số điện thoại để liên lạc. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, đối tượng gọi điện cho N nói N đi đến đồi 230 (gần cầu Thác Mẹ) thuộc phường TM, thị xã

PL, tỉnh Bình Phước để mua bán pháo. Sau đó N đến nhà Nguyễn Doãn M ở thôn KK, xã PN để thuê xe ô tô biển kiểm soát 93A – 103.97, tự điều khiển đến điểm hẹn. Tại điểm hẹn, N gặp đối tượng bán pháo, đưa 18.700.000 đồng cho đối tượng và đối tượng chỉ chỗ để pháo cách đó một đoạn. N đi đến lấy 02 bao pháo nổ để lên xe ô tô chở về thôn KK để sử dụng. Khi đi đến cầu cháy thuộc thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập thì bị Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 44,5kg pháo nổ; 01 xe ô tô biển kiểm soát 93A – 103.97; 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Tại bản kết luận số 32/C09B ngày 24/12/2020 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 18 (mười tám) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; bên trong có chứa thành phần thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu; tổng khối lượng 31,2kg.

- 07 (bảy) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; bên trong có chứa thành phần thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu; tổng khối lượng 13,3kg.

Ngày 30/12/2020, Đỗ Đăng N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 15/CT -VKS ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Đỗ Đăng N về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Đăng N về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Đăng N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm.

- Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 35,3kg pháo nổ; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Doãn M khai (bút lục 33, 34): Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, N gọi điện thoại cho ông M hỏi mượn xe để đi xem cây trong địa bàn huyện, do N đã nhiều lần mượn xe nên ông M đồng ý. N hứa sẽ trả cho ông M 700.000 đồng sau khi xong việc. Do ông M đang ở Bình Dương nên nói N

xuống lấy xe đi. N mượn xe đi đâu và làm gì thì ông M không biết.

- Người chứng kiến ông Điều T khai (bút lục 29-32): Vào ngày 21/12/2020, ông T có chứng kiến Công an huyện Bù Gia Mập bắt một đối tượng đang vận chuyển pháo nổ trên đường ĐT741. Qua kiểm tra phát hiện trên xe ô tô biển kiểm soát 93A-103.97 có 02 bao tải màu vàng, bên trong có chứa 25 khối hình trụ tròn, nghi là pháo, tổng khối lượng 44,5kg.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, bị cáo mua của đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) 44,5kg pháo nổ để sử dụng trong dịp tết nguyên đán. Khi bị cáo đi đến cầu cháy thuộc thôn KK, xã PN, huyện Bù Gia Mập thì bị Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích tàng trữ để sử dụng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người trực tiếp tàng trữ pháo nổ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù và phạt bổ sung tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng: 35,3kg pháo nổ là vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Nokia màu đen bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 xe ô tô biển kiểm soát 93A – 103.97 cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho ông Nguyễn Doãn M là đúng, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đăng N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 4 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đăng N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án (18/5/2021) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 35,3kg pháo nổ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/5/2021); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại

